

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT – KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Tình hình sản xuất kinh doanh:

1.1. Sản xuất:

- Sản lượng mủ cao su khai thác 6 tháng đầu năm 2023 là **4.985/15.000** tấn mủ quy khô, đạt 33,24% kế hoạch năm. So với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2022 sản lượng mủ khai thác giảm 28 tấn, tương đương giảm 2,69%. Năng suất vườn cây bình quân 0,59 tấn/ha, tương đương với năng suất bình quân cùng kỳ năm 2022.

Nguyên nhân ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch sản lượng là do tình trạng trộm cắp mủ vẫn tiếp diễn, khó kiểm soát dẫn đến thất thoát sản lượng mủ của Công ty; công tác tuyển dụng lao động gặp rất nhiều khó khăn, thiếu hụt lực lượng lao động ảnh hưởng đến công tác tổ chức sản xuất và việc kiểm tra, kiểm soát của toàn Công ty; công tác huy động nhân công khai thác năm 2023 có cải thiện hơn so với năm 2022 nhưng tỷ lệ vắng cạo và trồng vườn vẫn còn cao 14,51%, tỷ lệ trồng vườn 9,9%, tỷ lệ trồng vườn cao dẫn đến chưa huy động hết được năng lực của vườn cây.

- Sản lượng điều năm 2023 thu hoạch được 127,6/201 tấn điều tươi, đạt 63,5% kế hoạch năm giảm 44,5 tấn so với năm 2022. Năng suất vườn điều bình quân toàn Công ty năm 2023 đạt 0,26 tấn/ha, giảm 0,09 tấn/ha so với bình quân năm 2022 (năm 2022 đạt 0,35 tấn/ha). Nguyên nhân không hoàn thành kế hoạch là do vườn điều tại Nông trường 3 trong thời gian ra hoa đợt 1 bị ảnh hưởng mưa nên tỷ lệ đậu trái rất thấp.

1.2. Kinh doanh xuất nhập khẩu:

- Trong 6 tháng đầu năm 2023, công ty đã xuất bán 6.100,88 tấn mủ cao su các loại, đạt 40,67% KH năm 2023. Với đơn giá xuất bán bình quân 1.411,33 usd/ tấn. Giảm 5,6 % về lượng, giảm 18,7 % về đơn giá là nguyên nhân dẫn tới giảm 23,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2022.

- Tỷ lệ XK chiếm 65,48% tổng lượng xuất bán, tăng 12,84% so với cùng kỳ năm 2022 và đạt 100,74 % kế hoạch về chỉ tiêu tỷ lệ XK năm 2023; tỷ lệ bán nội địa chiếm 34,52% tổng lượng hàng bán.

- Cơ cấu loại hàng xuất bán chủ yếu vẫn là các sản phẩm chế biến từ mủ nước (SVR3L + CV60 + CV50+ SVR5) đạt 4.893,12 tấn chiếm 80,2 %, đơn giá trung bình 1.436,14 USD/ tấn. Các sản phẩm chế biến từ mủ phụ (SVR10, SVR20) đạt 1.061,06 tấn chiếm 17,39 %, đơn giá bình quân 1.341,3 usd/ tấn. Hàng ngoại lệ 146,7 tấn, chiếm 2,4 %, đơn giá bình quân 1.090,46 usd/ tấn.



Bảng tổng hợp khối lượng mủ cao su xuất bán 6 tháng đầu năm 2023:

Khoản mục	Số lượng lũy kế (tấn)	Doanh thu lũy kế (USD)	Đơn giá bình quân (USD/tấn)
- Xuất khẩu	3.955,04	5.709.563	1.429,16
- Nội địa	2.105,84	2.900.794	1.377,50
Tổng cộng	6.100,88	8.610.356	1.411,33

2. Công tác tài chính:

- Tổng doanh thu hợp nhất 5 tháng đầu năm 2023 toàn công ty đạt 197,052 tỷ đồng /527,793 tỷ đồng, đạt 37,33% kế hoạch năm.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 30,22 tỷ đồng/71,89 tỷ đồng, đạt 42,04% kế hoạch năm.

- Quản trị chi phí tại DRI và các công ty con Daklaoruco, cty CNC DRI, giám sát việc thực hiện các quy chế quản lý tài chính, quy chế mua sắm lựa chọn nhà thầu trong hoạt động SXKD của công ty DRI và các công ty con.

3. Công tác nông nghiệp:

- Vườn cây cao su KTCB: 6 tháng đầu năm 2023, vườn cây cao su KTCB được chăm sóc đảm bảo đúng lịch thời vụ. Vườn cây cao su KTCB đã thực hiện công tác phun thuốc cỏ hàng, bón phân NPK, cày chăm sóc, trồng dặm, cắt tỉa chồi dại. Vườn cây sinh trưởng và phát triển tốt, thông thoáng, sạch cỏ.

- Vườn cây cao su kinh doanh: các hạng mục đầu tư chính như thổi lá trên hàng, thiết kế băng cạo, trang bị vật tư, gắn máng chắn mưa, bón phân NPK tại Nông trường 2,4, bón phân vi sinh.

- Vườn điều: triển khai một số hạng mục chăm sóc như: bón phân, tỉa cành tạo tán.

- Vườn ươm cây giống cao su: thực hiện các hạng mục làm đất, đóng bầu, cắm Stum và chăm sóc cây giống.

4. Công tác chế biến:

Trong 6 tháng đầu năm 2023, tổng sản phẩm chế biến: **5.072,68** tấn

Trong đó: - DC CB mủ nước: **4.020,47** tấn

- DC CB mủ phụ: **1.052,21** tấn

Bảng tổng hợp chế biến mủ cao su 6 tháng đầu năm 2023

STT	Loại sản phẩm	DC CB mủ nước		DC CB mủ phụ		Tổng cộng	
		KL (tấn)	%	KL (tấn)	%	KL (tấn)	%
1	Sản phẩm mủ nước	3.978,84	98,96	-	-	3.978,84	78,44
1.1	Cao su SVR3L	3.579,78	89,04		-	3.579,78	70,57
1.2	Cao su CV60	252,56	6,28		-	252,56	4,98
1.3	Cao su CV50	30,52	0,76		-	30,52	0,60
1.4	Cao su SVR 5	115,99	2,88		-	115,99	2,29

STT	Loại sản phẩm	DC CB mũ nước		DC CB mũ phụ		Tổng cộng	
		KL (tấn)	%	KL (tấn)	%	KL (tấn)	%
2	Sản phẩm mũ phụ	-	-	1.024,17	97,34	1.024,17	20,19
2.1	Cao su SVR 10		-	1.024,17	97,34	1.024,17	20,19
3	Cao su ngoại lệ	38,06	0,95	7,56	0,72	45,62	0,90
4	Cao su tận thu	3,57	0,09	20,48	1,95	24,05	0,47
4.1	Mủ tận thu xường CB	3,57	0,09	4,76	0,45	8,33	0,16
4.2	Mủ mẫu kiểm phẩm		-	15,72	1,49	15,72	0,31
4.3	Mủ hồ nước thái	-	-		-	-	-
*	Tổng cộng	4.020,47	100,0	1.052,21	100,0	5.072,68	100,0

5. Công tác xây dựng cơ bản:

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Công ty đã triển khai các công trình trọng điểm, cần thiết và cấp bách phục vụ cho hoạt động sản xuất, an ninh bảo vệ và phục vụ đời sống của CBCNV. Các hạng mục xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất của đơn vị như:

- Làm mới, tu sửa, gia cố đường lô, cầu cống thoát nước chủ yếu phục vụ cho công tác vận chuyển mủ.
- Làm mới và tu sửa nhà ở, lán tạm cho công nhân khai thác.
- Làm mới nhà ở kiên cố cho một số cụm Tổ SX tại tất cả các đơn vị trực thuộc.
- Tu sửa đường điện sinh hoạt, khoan giếng nước phục vụ đời sống CBCNV tại các cụm Tổ SX các đơn vị.
- Tu sửa kho bãi chứa vật tư tại đơn vị.
- Làm mới hàng rào cố định khuôn viên một số cụm Tổ SX.
- Lót bạt chống thấm hồ XLNT khu B, làm mới, tu sửa và cải tạo một số hạng mục phục vụ sản xuất tại NMCB.

6. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:

- Tổng số CBCNV tại thời điểm 30/6/2023: 2.521 người, trong đó gián tiếp có 174 người, trực tiếp có 2.347 người. Tỷ lệ gián tiếp/tổng số lao động là 7,4%. Tỷ lệ trực tiếp/tổng số lao động là 92,6%.

- Thực hiện đầy đủ thủ tục thanh toán lương và giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động kịp thời, đúng quy định không để xảy ra khiếu nại.

- Tại Daklaoruco vẫn còn tình trạng thiếu hụt lao động, đến cuối tháng 6/2023 lao động gián tiếp thiếu 42 người so với định biên (tương ứng 21%), chủ yếu tại BP kỹ thuật và kế toán, công ty thường xuyên tuyển dụng nhưng từ sau đại dịch Covid-19 đến nay rất khó tuyển dụng lao động Việt Nam sang Lào. 6 tháng đầu năm có 14 lao động gián tiếp xin thôi việc. Lao động trực tiếp thiếu 63 người (tương ứng 2,6%), chủ yếu tại Nông trường 2 và 4, lực lượng lao động người Lào bỏ việc sang Thái Lan làm việc nhiều do đồng tiền Bath Thái Lan ổn định, tạo thu nhập cao; người lao động chuyển sang trồng, chăm sóc khoai mì ngày càng tăng gây thiếu hụt nguồn lao động.

7. Công tác bảo vệ, y tế cộng đồng:

- Công tác quản lý bảo vệ sản phẩm, vườn cây tại đơn vị luôn được chú trọng và đặt là nhiệm vụ trọng tâm bên cạnh công tác sản xuất. Tình hình trộm cắp mũ do chính công nhân thực hiện ngày càng tăng, việc xử lý kỷ luật sa thải công nhân do vi phạm trộm cắp mũ cũng chính là nguyên nhân dẫn đến biến động lao động cao.

- Công tác y tế cộng đồng: tiếp tục cấp phát thuốc y tế và sơ cấp cứu cho người lao động và dân bản quanh vùng dự án.

8. Hoạt động đầu tư khác: Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao DRI

- Tổng diện tích canh tác là 142,17 ha; cây trồng chính của công ty là chuối và sầu riêng trồng xen trên diện tích đất cao su thuê của Dakruco, hiện tại vườn cây sinh trưởng phát triển tốt.

- Trong 6 tháng đầu năm 2023 đã thu hoạch được 396,67/1.566 tấn chuối, chỉ đạt 25,32% kế hoạch, năng suất bình quân đạt 20,34 kg/buồng. Nguyên nhân sản lượng chuối chỉ đạt 25,32% kế hoạch: vụ thu hoạch chuối năm 2023 tập trung trên vườn với số lượng lớn vào các tháng 10, 11, 12 trong năm; giai đoạn tháng 6/2023 thị trường chuối tiêu thụ rất chậm dẫn đến khối lượng chuối trên vườn đến tuổi không thu hoạch được (tháng 6 chỉ thu hoạch được 23,04 tấn trên kế hoạch 70,11 tấn); do giá cả thị trường các loại phân bón, vật tư tăng cao, trong khi thị trường tiêu thụ chuối có nhiều rủi ro, giá bán thấp Công ty đã thực hiện tiết giảm một phần các loại vật tư, phân bón để giảm chi phí đầu tư điều này cũng làm ảnh hưởng đến năng suất vườn cây.

- Tổng khối lượng hàng xuất bán 6 tháng là: 396,67 tấn đạt 25,32% với tổng doanh thu là 1,458 tỷ đồng đạt 23,56%; giá bán bình quân 3.678 đồng/kg giảm 6,97% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2023 Công ty lỗ (525,76) triệu đồng. Nguyên nhân do trong 6 tháng đầu năm 2023 Công ty không đạt sản lượng, giá bán bình quân thấp, bình quân chỉ 3.678 đồng/kg tương ứng 93,03% giá bán kế hoạch.

9. Công tác khác:

- Tiếp tục thực hiện tốt các hoạt động quản lý, vận hành Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2015; kiểm nghiệm sản phẩm mũ cao su tuân thủ theo yêu cầu của Hệ thống quản lý phòng thí nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017; triển khai thực hiện các hồ sơ pháp lý theo yêu cầu Hệ thống quản lý Môi trường ISO 14001:2015.


- Thực hiện khắc phục lỗi và duy trì nhãn hiệu cao su Việt Nam: tháng 11/2022 Công ty đã đạt chứng nhận nhãn hiệu cao su Việt Nam do Hiệp hội cao su Việt Nam cấp. Một số lỗi nhẹ được đoàn thẩm tra chỉ ra như: vệ sinh mũ nguyên liệu, khu vực giao nhận, lưu trữ, chế biến; hạn chế sử dụng các vật liệu pp; quy định khu vực cất giữ dụng cụ; lập sơ đồ kho bãi; ... hiện nay Daklaoruco đã khắc phục được các lỗi trên và đang duy trì thực hiện tốt.

- Chương trình Phát triển bền vững: Trong 6 tháng đầu năm 2023 đã triển khai thực hiện đấu thầu và đã lựa chọn được nhà thầu trong gói thầu "*Cung cấp dịch vụ tư vấn xây dựng Phương án quản lý rừng bền vững cho 9.324,15ha; tư vấn thực hiện, đánh giá chứng chỉ FSC FM/CoC (gỗ và mũ) cho diện tích trồng cao su tại hai tỉnh Champasak và Salavan (CHDCND Lào) và chứng chỉ chuỗi hành trình sản phẩm, dán nhãn thương mại FSC CoC cho DRI*". Trong tháng 4/2023 Đoàn tư vấn đã thực hiện đợt tư vấn đầu tiên tại Daklaoruco. Đã tổ chức các lớp tập huấn nâng cao nhận thức về quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng

cho Lãnh đạo, CBCNV DRI và Daklaoruco, và triển khai thực hiện các nội dung có liên quan cùng với đơn vị tư vấn.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2023 của công ty.

Trân trọng!

Nơi nhận: 

- Đăng Website, fanpage DRI;
- Lưu VT.



Nguyễn Thị Hải

